TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 14-8-2018
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Thư.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Tăng;
Ông Huỳnh Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2018/TLPT-HNGĐ ngày 31-5-2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"*.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 806/2017/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Lan P, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn 11, xã H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Phạm Thành C, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh KonTum; Địa chỉ trụ sở: Số 379, đường Phan Đình P, phường Duy T, thành phố T, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ cư trú: Đồn Biên phòng B, xã Đ, huyện Đăk Gl, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Lý Thị Lan P trình bày: Chị và anh Phạm Thành C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19-9-2011, tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Hring, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn được một thời gian thì

cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống, sinh hoạt, nên không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng xảy ra xích mích, có 1 lần anh C đánh đập chị và cứ thế mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng 6-2017 đến nay, chị và anh C đã sống ly thân, anh C có về thăm con nhưng không quan tâm đến chị, chị nhận thấy không thể sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: chị và anh C có 02 con chung là các cháu Phạm Minh T, sinh ngày 05-7-2012 và Phạm Trọng N, sinh ngày 15-11-2014, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thành C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, anh đồng ý với lời khai của chị Phương nhưng về mâu thuẫn vợ chồng, anh thừa nhận là có nhưng không đến mức trầm trọng phải ly hôn như chị Phương đã trình bày, anh cũng thừa nhận là vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6-2017 cho đến nay nhưng anh luôn quan tâm đến con cái, còn với vợ thì anh cũng quan tâm nhưng chị Phương không cho anh cơ hội và anh cũng biết nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân một phần chưa làm tròn trách nhiệm với gia đình, anh mong muốn Tòa án xem xét giải quyết để vợ chồng về đoàn tụ, để anh có cơ hội ngồi lại bàn bạc với vợ, tìm tiếng nói chung để cùng nuôi dạy con cái và xây dựng hạnh phúc gia đình vì anh vẫn còn yêu thương chị.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2018/HNGĐ-ST ngày 17-4-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bác yêu cầu của chị Lý Thị Lan P xin ly hôn với anh Phạm Thành C.

- *Về nuôi con chung, tài sản chung:* Do bác yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị Lan P nên vấn đề yêu cầu giải quyết nuôi con chung và tài sản chung không làm phát sinh thêm quyền và nghĩa vụ của các bên. Hội đồng xét xử không xem xét.

Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27-4-2018, nguyên đơn – chị Lý Thị Lan P kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Thành C và giao hai con chung để chị có trách nhiệm nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn - chị Lý Thị Lan P không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, đối với anh Phạm Thành C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu nhận xét:

[2.1] Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 285, 286, 287, 290, 292 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2.3] Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Đối với Bị đơn – anh Phạm Thành C chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Cụ thể, bị đơn không có mặt để tham gia phiên toà phúc thẩm theo giấy triệu tập của Toà án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.4] Tính hợp pháp và có căn cứ của kháng cáo: Đơn kháng cáo của chị Lý Thị Lan P đều đảm bảo về thời hạn kháng cáo, người có quyền kháng cáo và nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đương sự đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Xét nội dung đơn kháng cáo của chị Lý Thị Lan P, thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C là hợp pháp, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra nhưng chị P thừa nhận hai bên chưa cùng ngồi lại với nhau để bàn bạc tìm tiếng nói chung, bản thân anh C vẫn còn yêu thương chị P, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị chưa đến mức trầm trọng, có khả năng khắc phục được; chị P

cũng thừa nhận nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng cũng có một phần lỗi của chị, anh C có nguyện vọng tha thiết mong chị P tạo cho anh cơ hội để anh khắc phục khuyết điểm, xây dựng gia đình hạnh phúc. Thấy rằng, nguyện vọng của anh C là chính đáng nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của chị P xin ly hôn với anh C là phù hợp nên đơn kháng cáo của chị P là không có cở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của chị Lý Thị Lan P và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 17-4-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Do đơn kháng cáo của chị P không được chấp nhận, nên chị P phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của chị Lý Thị Lan P, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[3.1] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, chị P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh C và chị không đồng quan điểm sống và cách sống, chị không thích lối sống thoải mái, nhiều mối quan hệ của anh C; khi xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng cũng chưa ngồi lại nói rõ những suy nghĩ và quan điểm sống cho nhau hiểu và chia sẻ; hơn nữa, do cách xử xự của chị chưa thực sự tế nhị đối với bạn bè của chồng nên dẫn đến anh C có một lần đánh chị nên chị cho rằng không còn tình cảm với anh C. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6-2017, anh C có về nhà thì chỉ quan tâm đến con cái mà không quan tâm đến chị; tuy nhiên, chị cũng thừa nhận từ khi ly thân, anh C vẫn gửi tiền cho chị để nuôi con. Về nội dung này, anh C thừa nhận trước đây anh chưa làm tròn trách nhiệm với gia đình nhưng anh mong muốn có thời gian để vợ chồng cùng có tiếng nói chung để chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình; thiết nghĩ, nguyện vọng của anh C là hoàn toàn chính đáng, bởi các lẽ:

[3.1.2] Chị P thừa nhận công việc của anh C là Bộ đội biên phòng đóng quân ở khu vực biên giới, do đặc thù công việc nên hai hoặc ba tuần anh C mới được về thăm nhà một lần, do đó thời gian vợ chồng gặp nhau rất ngắn trong khi cuộc sống gia đình có nhiều điều phải lo toan nên việc vợ chồng đôi lúc có những xung đột nhỏ khi cùng giải quyết công việc là điều không thể tránh khỏi; mâu thuẫn của anh chị cũng chưa đến mức cần phải có sự can thiệp của hai bên gia đình, đoàn thể địa phương; bản thân anh C sống vẫn có trách nhiệm và yêu thương vợ con, hàng tháng anh vẫn chu cấp kinh tế để chăm lo cho gia đình; chị P cho rằng từ tháng 6-2017, anh chị sống ly thân nhưng thực tế anh C vẫn về thăm chị và các con, cả hai người vẫn còn chung sống và sinh hoạt chung một mái nhà, anh C vẫn quan tâm muốn gần gũi với chị, bản thân anh C cũng nhận thấy thiếu sót của bản thân và mong muốn chị P tha thứ cho anh cơ hội, do đó

xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị chưa đến mức trầm trọng để làm căn cứ giải quyết cho ly hôn theo như nội dung kháng cáo của chị.

[3.2] Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28-6-2018 và tại phiên tòa phúc thẩm, chị P trình bày ngoài những nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị đã nêu ra tại cấp sơ thẩm, chị còn cho rằng anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, không làm tấm gương cho con cái, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh C, những lời khai này không được chị P trình bày ở cấp sơ thẩm và chị cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh cho lời khai của mình. Do đó, sau khi đánh giá tình trạng hôn nhân của anh chị chưa đến mức trầm trọng, có thể khắc phục những thiếu sót của cả hai bên để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bác đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị P là phù hợp.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về nuôi con chung và tài sản chung, đơn khởi kiện xin ly hôn không được Toà án chấp nhận nên không làm phát sinh thêm quyền và nghĩa vụ của các bên về các quan hệ này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm, nguyên đơn chị Lý Thị Lan P phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Án phí ly hôn phúc thẩm, do đơn kháng cáo không được chấp nhận nên chị Lý Thị Lan P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Lý Thị Lan P và giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 17-4-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bác yêu cầu của chị Lý Thị Lan P xin ly hôn với anh Phạm Thành C.

Về nuôi con chung và tài sản chung, do đơn khởi kiện xin ly hôn không được Toà án chấp nhận nên không làm phát sinh thêm quyền và nghĩa vụ của các bên.

2. Về án phí: Chị Lý Thị Lan P phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001067 ngày 29-12-2017 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0001380 ngày 04-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum. Chị Lý Thị Lan P đã nộp đủ án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14-8-2018).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Thư